

Bản án số: 14 /2018/HS-ST

Ngày: 18 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lâm Bách

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Trung và bà Vũ Thị Vân.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: bà Lâm Thị Hòa Yên – Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên toà: ông Võ Phúc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/TLST-HS ngày 20/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS ngày 05/10/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tăng T – sinh năm: 1990, tại Ninh Thuận
Nơi cư trú: K6, phường B, tp. P, tỉnh Ninh Thuận;
Nghề nghiệp: Nhân viên kinh doanh; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Tăng A và bà: Nguyễn Thị P; Vợ: Lê Thị Bích T, có 01 người con; Tiền sự, Tiền án: không có. Tạm giữ, tạm giam: không ; Bị cáo hiện đang tại ngoại;
Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: anh Trần Ngọc B (đã chết)

Đại diện hợp pháp của anh B: bà Trần Thị T – sinh năm: 1960 – Là mẹ ruột và bà Phan Thị Bích K – sinh năm: 1983 - là vợ.

Do bà Phan Thị Bích K – đại diện.

Địa chỉ: thôn K, xã C, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận

Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Đầu tư thủy sản N – Ninh Thuận (gọi tắt là Công ty N);

Địa chỉ trụ sở: thôn L, xã A, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Do ông Nguyễn S – sinh năm: 1961 – Đại diện theo ủy quyền

Địa chỉ: thôn L, xã A, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Vắng mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Hoàng T - sinh năm 1983; *Có mặt tại phiên tòa.*

Địa chỉ: K 1, xã L, Thuận Bắc, Ninh Thuận.

2. Anh Nguyễn Đức D - sinh năm 1994; *Có mặt tại phiên tòa.*

Địa chỉ: K 11, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh B Thuận.

3. Chị Huỳnh Thị Minh T - sinh năm 1993; *Có mặt tại phiên tòa.*

Địa chỉ: thôn L, xã A, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

4. Anh Đường Minh C - sinh năm 1967; *Vắng mặt tại phiên tòa.*

Địa chỉ: thôn S, xã L, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tăng T là nhân viên kinh doanh của Công ty N– Ninh Thuận. Khoảng 16 giờ ngày 23/6/2018 điều khiển xe ô tô biển số 85A-031.38 của Công ty chở Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Đức D và Huỳnh Thị Minh T đi từ Nha Trang về Phan Rang. Khi đi đến Km 1531+513m80 quốc lộ 1A thôn S, xã L, huyện Thuận Bắc, đây là đoạn đường gần đến đoạn giao nhau với đường không ưu tiên, có các biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, có đường cho người đi bộ, quay xe và có 03 gờ giảm tốc độ. Từ khoảng cách 100m, T thấy anh Trần Ngọc B đang điều khiển xe mô tô biển số 85H1-022.45 chạy ở phía trước cùng chiều trên làn xe ô tô số 2 (làn ở giữa), T vẫn cho xe chạy với vận tốc 65km/h B thường trên làn xe ô tô số 1 (sát giải phân cách cứng). Khi xe anh B chạy qua khỏi gờ giảm tốc thứ 3 thì anh B chuyển hướng về bên trái để qua đường, T không giảm tốc độ mà chỉ bấm còi báo hiệu, lúc này anh B điều khiển xe về lại hướng bên phải, do khoảng cách gần nên T đánh tay lái để lách tránh nhưng không kịp. Phần góc đầu xe ô tô phía trước bên phải tung vào đuôi xe mô tô gây tai nạn. Hậu quả, anh B bị chấn thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận. Đến ngày 24/6/2018 thì anh B chết, xe ô tô và mô tô bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 93/TT ngày 18/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Thuận nhận định nguyên nhân dẫn đến cái chết của anh Trần Ngọc B là “do sốc mất máu cấp (do vỡ gan, lá lách, dập tụy) do tai nạn giao thông điều trị không hồi phục”.

Theo kết quả đo độ cồn trong khí thở tại biên bản số 000132,00133 ngày 23/6/2018 của Công an huyện Thuận Bắc đối với Trần Ngọc B kết quả lần lượt là 0,764 miligam/1 lít khí thở và 0,935 miligam/1 lít khí thở.

Quá trình điều tra đại diện chủ phương tiện và Nguyễn Tăng T đã thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị, mai táng, tổn thất tinh thần và chi phí nuôi con nhỏ, sửa chữa xe mô tô cho đại diện hợp pháp gia đình anh B (chị Phan Thị Bích K) là 90.000.000đ.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ, sau đó trả lại xe ô tô 85A – 031.38, xe mô tô 85H1-022.45 cùng các giấy tờ có liên quan cho chủ sở hữu.

* Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSTB ngày 19/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Tăng T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Tăng T 12 -15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 – 30 tháng.

- Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo hồi lỗi về hành vi của mình đã gây tổn thất cho gia đình bị hại. Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Thuận Bắc, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Tăng T khai nhận: vào ngày 23/6/2018 bị cáo đã điều khiển xe ô tô biển số 85A-03138 đến đoạn đường giao cắt với đường không ưu tiên, có biển báo nguy hiểm và có xe mô tô 86H1-02245 do anh Trần Ngọc B đang lưu thông cùng chiều phía trước nhưng đã chủ quan, không giảm tốc độ đến mức an toàn nên xảy ra va chạm với xe anh B khi anh B chuyển hướng hậu quả làm anh B bị thương, đến ngày 24/6/2018 anh B tử vong.

[3] Lời khai của bị cáo là phù hợp với các dấu vết được ghi nhận tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 23/6/2018 (BL 19, 20), biên bản dựng lại hiện trường ngày 24/7/2018 (BL 22, 23): “..... Xe ô tô Biển số 85A-031.38 đang dừng tại phần đường dành cho xe cơ giới số 1, tâm trục bánh xe sau bên phải cách mép đường nhựa là 6m37, cách vạch sơn cho người đi bộ là 5m40. Vết cày không liên tục đã mờ dài 2m35, rộng 1cm, sâu 0,1cm, đầu vết cày cách mép đường nhựa 2m, cuối vết cày trùng với góc chân giữa xe mô tô 85H1 – 022.45 và cách mép đường nhựa 1m95. Xe mô tô 85H1-022.45 nằm nghiêng qua phải, đầu xe quay về hướng Phan Rang, tâm trục bánh xe trước đến mép đường nhựa 1m95, tâm trục bánh xe sau đến mép đường nhựa 1m70 và cách tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô 8m50.....Nhiều mảnh vỡ nằm rải rác đoạn giữa xe ô tô và xe mô tô , trên diện tích thước (12,4 x 9,7) cm; tâm mảnh vỡ cách mép đường nhựa là 3m30, cách đầu vết cày là 2m45.....” và phù hợp với kết quả khám phương tiện xe ô tô, mô tô (BL 30-33).

[4] Hành vi của bị cáo thể hiện sự chủ quan khi điều khiển ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, không tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật giao thông đường bộ, vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Trong vụ án này, bị hại Trần Ngọc B cũng có lỗi khi điều khiển xe mô tô, đã uống rượu bia, có nồng độ cồn lần lượt là 0,764 mg/L, 0,935 mg/L khí thở (BL 125-128), vượt quá quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ (0,25 mg/L khí thở), khi chuyển hướng xe không có tín hiệu báo hướng rẽ theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Như vậy, lỗi gây ra tai nạn là lỗi hỗn hợp của cả bị cáo và bị hại. Hậu quả làm chết 1 người; có đủ căn cứ kết luận: bị cáo Nguyễn Tăng T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Chính hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sự hoạt động B thường của các phương tiện khác khi tham gia giao thông trên đường, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe giáo dục đối với bị cáo đồng thời có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại về dân sự cho gia đình bị hại; bị hại cũng có lỗi như đã phân tích trên, được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của BLHS; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử có cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Xét bị cáo có nhận thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện xem xét cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao “Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo”.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại trả lại xe ô tô 85A – 031.38, xe mô tô 85H1-022.45 cùng các giấy tờ có liên quan cho chủ sở hữu, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và chủ phương tiện ô tô (Công ty N – Ninh Thuận) đã bồi thường các khoản cấp cứu, chữa trị, chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, sửa chữa xe ... cho gia đình của bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu nào khác; chủ phương tiện cũng không có yêu cầu bị cáo trả lại tiền đã bồi thường, tiền sửa chữa phương tiện bị hư hỏng nên trách nhiệm dân sự không đặt ra đối với bị cáo.

[11] Tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội (kèm theo Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án) thì bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Tăng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

* Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Tăng T 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/10/2018).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B, tp. P, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về án phí: bị cáo Nguyễn Tăng T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm; bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Công an huyện Thuận Bắc;
- Bị cáo, Đại diện hợp pháp bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Lưu (hồ sơ, Án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Bách